

Bản án số:114/2019/HS-PT

Ngày: 16/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- H phân hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trường

Các thẩm phán:

Ông Lại Anh Vân.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân T Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:
Ông **Phạm Văn Vững**- Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số155/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Xuân Q, Đoàn Xuân Tr đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, T Hải Dương.

**** Bị cáo kháng cáo:***

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị M; vợ là Vũ Thị V có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/3/2016, bị Chủ tịch UBND huyện T xử phạt hành chính về hành vi dùng nhà ở của mình để chứa bạc, hình thức phạt tiền 5.000.000 đồng, T nộp phạt ngày 07/4/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 16/02/2019 (03 ngày), được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

2. **Đoàn Xuân Q**, sinh năm 1990 tại T, Hải Dương; nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Tr và bà Đoàn Thị Ng; đã ly hôn vợ, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 16/02/2019 (03 ngày), được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

3. **Đoàn Văn Tr**, sinh năm 1986 tại T, Hải Dương; nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Ch và bà Nguyễn Thị V; vợ là Vũ Thị N, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 67/2016/HSPT ngày 24/6/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng 01 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/12/2015 về tội đánh bạc (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2016 và đã nộp xong các khoản tiền phạt, án phí).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 16/02/2019 (03 ngày), được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Bị cáo không kháng cáo:** Đinh Văn A, Phạm Văn B, Đinh Văn K, Nguyễn Văn H, Đoàn Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/02/2019, Nguyễn Văn T, Đoàn Xuân Q đến xem lễ hội Chùa rồi vào nhà Đoàn Văn Tr (ở gần Chùa) chơi, ngồi uống nước tại phòng ngủ nhà Tr. T nhìn thấy dưới gầm giường trong phòng có 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, T lấy ra và rủ Q đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa, Q đồng ý, T là người cầm cái xóc đĩa điều khiển cuộc chơi và đánh bạc cùng Q. Một lúc sau thì lần lượt có Đinh Văn K, Đinh Văn A, Đoàn Văn C, Đoàn Văn L, Phạm Văn B cũng đi xem lễ hội Chùa và vào nhà Tr chơi, thấy T và Q đang đánh bạc nên cũng ngồi xuống cùng tham gia đánh bạc (T vẫn là người cầm cái xóc đĩa).

Cách thức đánh bạc như sau: người cầm cái cho bốn quân vị vào đĩa, úp bát lên xóc đều rồi đặt xuống chiếu. Người tham gia chơi đặt tiền theo cửa chẵn hoặc cửa lẻ, thấp nhất là 50.000 đồng 1 ván, không quy định số tiền cao nhất. Nếu mở bát mà có 2 hoặc 4 quân vị cùng màu thì người đặt tiền cửa chẵn thắng, nếu có 03 quân vị cùng màu thì người đặt tiền cửa lẻ thắng. Người thắng được lấy lại số tiền đã đặt và được người cầm cái trả thêm bằng số tiền đã đặt, người thua bị mất số tiền đã đặt cho người cầm cái.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút thì có Nguyễn Văn H cũng đi xem lễ hội Chùa và vào nhà Tr chơi, thấy các bị cáo khác đang đánh bạc nên cũng vào tham gia đánh bạc. Trước đó, Đoàn Văn C có 50.000 đồng, đặt chơi một ván thì bị thua, sau đó không còn tiền nên không chơi nữa mà nằm ngủ (thời điểm C kết thúc việc đánh bạc thì Đoàn Văn L, Phạm Văn B và Nguyễn Văn H chưa vào tham gia đánh bạc). Quá trình đánh bạc, T hết tiền nên đã vay của Đoàn Xuân Q và Đinh Văn A, mỗi người 500.000 đồng. Đoàn Văn Tr là chủ nhà thấy các bị cáo đến chơi và tự ý đánh bạc ở nhà mình

nhưng không nói gì mà ra ngoài vườn trồng cây, Tr cũng không cùng tham gia đánh bạc và không thu tiền hồ của các bị cáo khác.

Các bị cáo khác đánh bạc đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát hình sự - Công an T Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.500.000 đồng, 01 chiếu cỏi, 01 đĩa sù, các mảnh vỡ của bát sù và 04 quân vị hình tròn; thu giữ trong người các đối tượng đánh bạc số tiền 14.340.000 đồng (trong đó của Nguyễn Văn T 140.000 đồng, của Đinh Văn L 6.100.000 đồng, của Nguyễn Văn H 2.200.000 đồng, của Đoàn Xuân Q 2.400.000 đồng, của Phạm Văn B 2.200.000 đồng và của Đoàn Văn K 1.300.000 đồng).

Bản án Hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 30/5/2019 của Toà án nhân dân huyện T, T Hải Dương đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Xuân Q, Đoàn Văn Tr, Đinh Văn A, Phạm Văn B, Đinh Văn K, Nguyễn Văn H, Đoàn Văn C và Đoàn Văn L phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 14 (mười bốn) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Xuân Q 14 (mười bốn) tháng tù, được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 13 (mười ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn Tr 14 (mười bốn) tháng tù, được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 13 (mười ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn A 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Văn A và Phạm Văn B cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp

các bị cáo này thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn K 18 (mười B) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ tương đương với 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ tương đương với 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ tương đương với 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đinh Văn Hà, Nguyễn Văn H và Đoàn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Khấu trừ của mỗi bị cáo 10% thu nhập hàng tháng để sung quỹ Nhà nước trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn K 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng sung quỹ nhà nước. Bị cáo K phải nộp tiền phạt một lần.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Xuân Q và Đoàn Văn Tr mỗi bị cáo 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng; các bị cáo Đinh Văn A, Phạm Văn B, mỗi bị cáo 12.000.000 (mười hai triệu) đồng; các bị cáo Đinh Văn L, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo

10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Đoàn Văn C.

Ngoài ra, Bản án còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/6/2019 Viện trưởng VKSND huyện T kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng điểm c khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự, Quyết định định cáo Đoàn Văn Tr phạm tội Gá Bạc và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 10/6/2019 bị cáo Đoàn Xuân Q kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 11/6/2019 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 12/6/2019 bị cáo Đoàn Văn Tr kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Đại diện VKS vẫn giữ nguyên kháng nghị, Các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo cho thấy. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T 15 (mười lăm) tháng tù, bị cáo Q 14 (mười bốn) tháng tù và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tr 14 (mười bốn) tháng tù về tội "*Đánh bạc*" là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo tiếp tục H khẩn khai báo, bị cáo Q xuất trình thêm biên lai nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm. Bị cáo T xuất trình thêm biên lai nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm. Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo T, Tr đã có tiền án, tiền sự nên không có căn cứ cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Bị cáo Q có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q. Giảm một phần hình phạt cho bị cáo T. Bị cáo Tr đã sử dụng nhà mình để cho các đối tượng đánh bạc, tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã chuẩn bị công cụ dùng để đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 22.440.000đ, nên có căn cứ khởi tố bị cáo Tr về tội Gá bạc do vậy đề nghị HĐXX xét xử bị cáo Tr về tội Gá bạc, tăng mức hình phạt đối với bị cáo Tr

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Q, T không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự. Bị cáo Tr phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, căn cứ lời khai của người làm chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 13 giờ 50 phút ngày 13/02/2019 tại

thôn X, xã S, huyện T, tỉnh Hải Dương. Bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Xuân Q và Đoàn Văn Tr cùng đồng bọn có hành vi trái phép đánh bạc sát phạt nhau dưới hình thức đánh “xóc đĩa” đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 22.440.000đ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Xuân Q về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của VKS: Đề nghị xét xử bị cáo Đoàn Văn Tr phạm tội “*Gá bạc*” và tăng hình phạt đối với bị cáo. HĐXX thấy: Do quen biết với các bị cáo, nên khi các bị cáo khác đến nhà Tr chơi đã sử dụng địa điểm và công cụ là bát sứ, quân bài vị có sẵn trong phòng ngủ của nhà Tr để các bị cáo khác đánh bạc nhưng bị cáo Tr không có ý kiến gì mà đi ra ngoài để làm vườn. Trong suốt thời gian đánh bạc bị cáo không thu tiền hồ, không tham gia đánh bạc, bản thân bị cáo biết các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình mà không can ngăn nên chỉ bị xem xét là đồng phạm với vai trò là giúp sức, và bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Đánh bạc*” là chưa chính xác. Tuy nhiên không có căn cứ để xét xử bị cáo theo tội *Gá bạc* như kháng nghị của VKS huyện T vì bị cáo Tr không thu tiền hồ của các bị cáo khác mà cần xét xử bị cáo Tr về tội *Tổ chức đánh bạc*, theo điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS: “*Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên*”. Về hình phạt chính, mặc dù bị cáo Tr bị xét xử về tội *Tổ chức đánh bạc* nhưng cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt bị cáo Đoàn Văn Tr 14 (mười bốn) tháng tù, được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 13 (mười ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “*Đánh bạc*”, cấp phúc thẩm nhận thấy với mức hình phạt trên buộc bị cáo phải chịu về tội “*Tổ chức đánh bạc*” là phù hợp nên giữ nguyên mức hình phạt tù trên. Về hình phạt bổ sung, cấp phúc thẩm sửa 1 phần hình phạt theo hướng tăng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của các bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tự ý thức được hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về thực hiện hành vi đó.

Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân chia vai trò, phân công nhiệm vụ trong quá trình đánh bạc nên vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người đề xuất, cầm cái trong suốt quá trình đánh bạc và sử dụng 1.140.000đ để đánh bạc nên giữ vai trò đầu. Bị cáo Q là người tích cực tham gia đánh bạc ngay từ đầu với số tiền 1.100.000đ để đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Tr tuy không tham gia đánh bạc, nhưng đã cho các

bị cáo khác sử dụng nhà để đánh bạc, không thu tiền hồ, bị cáo biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng không can ngăn mà mặc nhiên để các bị cáo khác sát phạt tại nhà mình với tổng số tiền 22.440.000đ, nên bị cáo phạm tội Tổ chức đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Văn Tr có nhân thân xấu. Bị cáo T đã bị chủ tịch UBND huyện T xử phạt hành chính về hành vi dùng nhà mình để chứa bạc. Bị cáo Tr đã bị TAND tỉnh Hải Dương xử phạt về tội “Đánh bạc”. Các bị cáo không lấy đó làm bài học, để rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật kém. Tại cấp sơ thẩm các bị cáo H khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên, bị cáo T lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm Tr nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tr. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo tiếp tục H khẩn khai báo, bị cáo T xuất trình biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và biên lai thu tiền phạt bổ sung. Hội đồng xét xử đánh giá đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần giảm một phần hình phạt đối với bị cáo T thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên theo hướng dẫn của nghị quyết số 02/2018/HĐTP TANDTC trường hợp bị cáo T, Tr không có căn cứ xem xét cho hưởng án treo.

Bị cáo Đoàn Xuân Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo H khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này bị cáo chưa từng phạm tội và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp xong tiền án phí HSST, tiền phạt bổ sung thể hiện sự ăn năn hối cải và ý thức chấp hành pháp luật. Cấp phúc xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú rõ ràng, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP TANDTC và quy định tại Điều 65 BLHS, vì vậy xem xét cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung có hiệu quả, đồng thời vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[4] Bị cáo Q, T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Tr kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Xuân Q và Nguyễn Văn T, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và Đoàn Văn Tr.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, T hải Dương về thay đổi tội danh và tăng hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn Tr

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 30/5/2019 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Đoàn Xuân Q và Nguyễn Văn T và sửa hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Văn Tr như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù, được trừ đi 03 (*ba*) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 11 (*mười một*) tháng 27 (*hai mươi bảy*) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn Tr 14 (*mười bốn*) tháng tù, được trừ đi 03 (*ba*) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 13 (*mười ba*) tháng 27 (*hai mươi bảy*) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Phạt bị cáo Đoàn Văn Tr 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Xuân Q 14 (*mười bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (*Hai B*) tháng về tội “Đánh bạc”, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Xuân Q cho UBND xã Ngọc Sơn, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đoàn Xuân Q và Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đoàn Văn Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

-VKSND T Hải Dương;
-Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
-Sở Tư pháp T Hải Dương;
-TAND huyện T;
-VKSND huyện T;
-CQCSĐT Công an huyện T;
-Chi cục THADS huyện T;
-Bị cáo;
-Lưu hồ sơ, lưu trữ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Trường